

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2020
V/v tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chuyên;

Bà Đặng Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã, huyện B, tỉnh K; có mặt;

2. *Bị đơn:* Anh Ma Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm K1, xã Y, huyện P, tỉnh T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn, chị Lý Thị T trình bày: Chị và anh Ma Văn H trước đây là vợ chồng, sau đó đã ly hôn tại Quyết định thuận tình ly hôn số 39/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương. Chị và anh H có 01 con chung, theo Quyết định thuận tình ly hôn trên thì anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Ma Bảo N, sinh ngày 14/10/2017. Qua một thời

gian, chị và họ hàng nhận thấy anh H thường xuyên bỏ bê không chăm sóc cho con; hiện tại anh H không có việc làm, không trông nom con chu đáo, thậm chí để con chị bị gãy tay. Về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con, chị thấy có đủ điều kiện để nuôi con vì: Hiện nay, chị ở nhà làm nông nghiệp nhưng thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng; tôi đã được bố mẹ cho 1.092m² đất ruộng hiện nay chưa làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất nhưng chị cũng đã canh tác trồng lúa, 2 vụ/năm, ngoài ra chị sống cùng bố mẹ để nên được bố mẹ hỗ trợ, giúp cho chị trong việc chăm sóc, đưa đón con đi học hàng ngày; nhà chị cũng ở gần trường học nên thuận tiện cho việc đưa đón con. Do đó, chị khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung từ anh H sang cho chị và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai đề ngày 06/7/2020, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn là anh Ma Văn H trình bày: Anh nhất trí với quan điểm của chị T về thời điểm ly hôn và người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên, không nhất trí với quan điểm của chị T về việc tôi chăm sóc con cái. Tại Quyết định thuận tình ly hôn số 39/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2020, anh chị thỏa thuận, anh H là người trực tiếp nuôi con, anh vẫn làm tốt trách nhiệm của mình. Bản thân chị T hiện nay chưa có tài sản riêng, chưa có công ăn việc làm ổn định mà cũng chỉ là sống chung với bố mẹ chứ không có nhà riêng. Anh có nhà riêng, có đất đai để trồng rừng, làm nông nghiệp, anh quản lý toàn bộ đất đai diện tích khoảng hơn 7.000m² của bố mẹ để lại, không có tranh chấp với ai. Tổng thu nhập hàng tháng của anh khoảng 5.000.000 đồng.

Việc chị T cung cấp hình ảnh (05 bản ảnh) trang mạng xã hội facebook mang tên “H H” là trang facebook cá nhân của anh, đăng tải hình ảnh và video con bị gãy tay là đúng sự thật. Nguyên nhân con anh gãy tay là do cháu tự ngã khi đứng dậy vào ngày 12/5/2020, thời điểm đó anh không có mặt tại nhà, anh cũng đã đưa cháu đi chụp chiếu, bó bột tại bệnh viện đa khoa huyện Phú Lương. Hiện nay, cháu đã khỏi hoàn toàn, không bị di chứng gì. Còn các dòng trạng thái tâm trạng khác về nội dung anh có khó khăn trong việc nuôi con như hết gạo ăn, anh công nhận do chính bản thân anh đăng tải. Mục đích anh đăng tải chỉ là thu hút lượt thích, lượt theo dõi, bình luận của bạn bè trên mạng xã hội chứ không phải nhà anh hết gạo thật hay gặp khó khăn gì trong việc nuôi con.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng các đương sự không hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Nguyên đơn chị Lý Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Ma Bảo N vì cho rằng mình có đầy đủ điều kiện nuôi con, đồng thời cho rằng anh H không đủ điều kiện nuôi con. Anh H tranh luận,

không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị T, vẫn giữ nguyên quan điểm được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung vì anh cho rằng chị T chưa có nhà riêng, không đủ điều kiện nuôi con, đồng thời, anh xác định vẫn đủ điều kiện nuôi con, hơn nữa cháu N đã ở quen với anh rồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Sau khi nghe ý kiến tranh luận của các bên đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn: Giao cháu Ma Bảo N, sinh ngày 17/10/2017 cho chị Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H do chị T không yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

[1] Đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa nguyên đơn là chị Lý Thị T, địa chỉ: Thôn Đ, xã, huyện B, tỉnh K với bị đơn là anh Ma Văn H, địa chỉ: Xóm K1, xã Y, huyện P, tỉnh T. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, Tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định. Hai bên đương sự không nhất trí thỏa thuận giải quyết được toàn bộ nội dung có tranh chấp nên vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai ngày hôm nay.

*** Về nội dung vụ án:**

[3] Chị Lý Thị T và anh Ma Văn H trước đây là vợ chồng, sau đó đã ly hôn tại Quyết định thuận tình ly hôn số 39/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2020

của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương. Theo Quyết định thuận tình ly hôn trên thì anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Ma Bảo N, sinh ngày 14/10/2017. Sau khi ly hôn, chị khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con vì chị cho rằng anh H không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con: Hiện tại anh H không có việc làm ổn định, không trông nom con chu đáo, thậm chí để con chị bị gãy tay; đồng thời, chị thấy mình có đủ điều kiện cả về thu nhập và điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung và cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng minh yêu cầu của mình là có cơ sở. Còn anh H không chấp nhận yêu cầu của chị T mà vẫn yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn cũng giữ nguyên ý kiến không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng, về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung: Chị T có nghề làm nông nghiệp, được bố mẹ để cho 01 ngôi nhà gỗ 3 gian lợp ngói, 1052 m² đất ruộng, 1,5 ha đất trồng rừng, 2025 m² đất đồi chè chưa sang tên quyền sử dụng đất nhưng có chữ ký của bố để là ông Lý Hoàng Thần, mẹ để là bà Hoàng Thị Loan, anh ruột là Lý Hoàng Tuấn; ngoài ra, chị còn chăn nuôi gà, vịt, lợn và buôn bán hàng nông lâm thổ sản, mỗi tháng có thu nhập dao động từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, đều có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Chu Hương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, nơi chị T đang cư trú; chị T ở gần nhà bố mẹ đẻ, có thể nhờ bố mẹ chăm sóc, đưa đón con khi chị vắng nhà. Đây là những điều kiện cơ bản để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc con. Về phía anh H, anh H có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung; mặc dù, anh có nhà riêng, có đất đai để trồng rừng, làm nông nghiệp, quản lý toàn bộ đất đai diện tích khoảng hơn 7.000m² của bố mẹ để lại nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, dù đã được Tòa án phổ biến quyền, nghĩa vụ cung cấp tài liệu chứng cứ nhưng anh H không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, chưa chứng minh được các anh chị em trong gia đình có đồng ý sang tên quyền sử dụng hơn 7.000m² đất do bố mẹ để lại; không chứng minh được thu nhập của mình có đảm bảo những điều kiện để nuôi con hay không. Tại Biên bản xác minh ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xác định: Gia đình anh H hiện nay chỉ có anh H sống cùng cháu Ma Bảo N, bố mẹ đẻ anh H đã chết, bản thân anh H lao động tự do, ai thuê gì làm nấy, ngoài ra anh có làm nông, nuôi gà, chim nhưng đại diện địa phương không nắm được mức thu nhập cụ thể là bao nhiêu; khi anh H đi làm có gửi cháu N cho những người hàng xóm xung quanh trông nom giúp. Theo Chi hội phụ nữ xóm Khuân Cướm, xã Yên Trạch, huyện Phú Lương cho biết, nếu để cháu N ở với anh H có thể sẽ không đảm bảo được đầy đủ về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng tốt nhất cho cháu vì cháu N là con gái, nay chưa đủ 36 tháng tuổi, nên để cho mẹ nuôi thì tốt hơn. Trong khi cháu N được anh H nuôi dưỡng, chị T có về thăm

con nhưng anh H gây khó khăn, không tạo điều kiện cho chị T thăm và gửi quà cho cháu, hai bên xảy ra xô xát cãi cọ, gây mất trật tự đối với hàng xóm xung quanh (*Biên bản xác minh có sự xác nhận của UBND xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên*). Do cháu Ma Bảo N vẫn còn quá nhỏ, sinh ngày 14/10/2017, đến thời điểm xét xử là 35 tháng 15 ngày tuổi, chưa đủ 36 tháng tuổi, mặt khác cháu là bé gái nên có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ thì sẽ tốt hơn cả về mặt thể chất và tâm sinh lý. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình:

“3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con...”.

Để việc đảm bảo cho cuộc sống và sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu N, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, do chị T không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H, anh H vẫn có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giao cháu Ma Bảo N, sinh ngày 14/10/2017 cho chị Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ma Văn H do chị Lý Thị T không yêu

cầu. Anh Ma Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004124 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là chị Lý Thị T, bị đơn là anh Ma Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Giang

